

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Cao Thị Ngọc Hà¹

TÓM TẮT

Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN) là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm đẩy mạnh thương mại hóa sản phẩm KH&CN, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Phát triển doanh nghiệp KH&CN nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng các doanh nghiệp KH&CN trên một số khía cạnh: Kết quả thành lập doanh nghiệp; Hoạt động nghiên cứu triển khai; Hoạt động thương mại sản phẩm hàng hóa từ kết quả hoạt động KH&CN, đồng thời phân tích thực trạng các cơ chế, chính sách hỗ trợ từ cấp Trung ương đến Tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, đề xuất giải pháp phát triển doanh nghiệp KH&CN tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

Từ khóa: Doanh nghiệp, khoa học, công nghệ, Thanh Hóa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thuật ngữ doanh nghiệp KH&CN được đề cập lần đầu tiên ở Việt Nam vào năm 1980, trong kết luận của Hội nghị lần thứ VI Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX: “Từng bước chuyển các tổ chức KH&CN thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sang cơ chế tự trang trải kinh phí, hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp” [1]. Theo Điều 2, Nghị định 96 của Chính phủ, doanh nghiệp KH&CN: “Doanh nghiệp KH&CN là doanh nghiệp do tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật KH&CN. Hoạt động chính của doanh nghiệp là thực hiện sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm hàng hóa hình thành từ kết quả phát triển công nghệ do doanh nghiệp được quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp; thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Doanh nghiệp KH&CN thực hiện sản xuất, kinh doanh và thực hiện các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật [2]. Nghị quyết Hội nghị TW 6 (khóa XI) về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế đã định hướng “Đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp KH&CN”.

Xác định vai trò quan trọng của doanh nghiệp KH&CN đối với phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), tỉnh Thanh Hóa đã chú trọng phát triển doanh nghiệp KH&CN bước đầu đạt được kết quả khích lệ, góp phần phát triển bền vững hệ thống doanh nghiệp. Đến nay hệ thống doanh nghiệp KH&CN của tỉnh Thanh Hóa đã được hình thành với số lượng 18 doanh nghiệp

¹ Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa

KH&CN, đứng thứ 3 toàn quốc, chỉ xếp sau 02 thành phố lớn là: TP Hồ Chí Minh và TP Hà Nội. Tuy nhiên, so với số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh, tỷ lệ doanh nghiệp KH&CN của Tỉnh còn quá ít, một số doanh nghiệp KH&CN hoạt động còn gặp khó khăn. Do vậy, bài viết tập trung đánh giá thực trạng nhằm tìm ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực tiễn phát triển doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

2. NỘI DUNG

2.1. Thực trạng phát triển doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

2.1.1. Thực trạng các doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

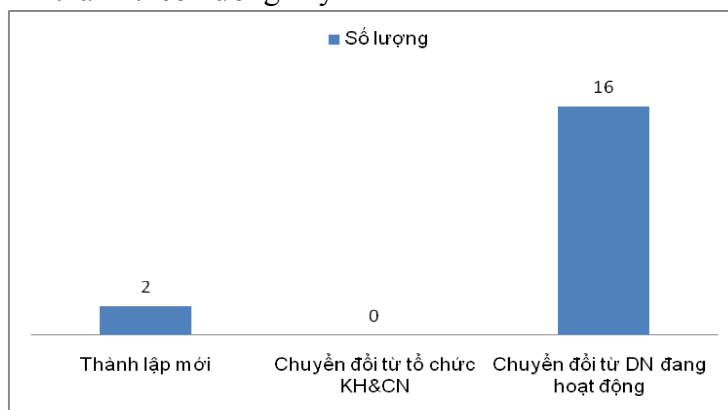
Kết quả thành lập doanh nghiệp KH&CN

Điều kiện để chứng nhận doanh nghiệp KH&CN, xét dưới góc độ tổ chức, có 3 con đường hình thành doanh nghiệp KH&CN: (1) Doanh nghiệp mới thành lập và đăng ký chứng nhận doanh nghiệp KH&CN; (2) Tổ chức KH&CN công lập thực hiện chuyển đổi một bộ phận hoặc toàn bộ tổ chức thành doanh nghiệp KH&CN; (3) Doanh nghiệp đã hoạt động và đăng ký chứng nhận là doanh nghiệp KH&CN. Số liệu các doanh nghiệp được thành lập theo 3 phương thức cụ thể như sau:

(1) *Thành lập mới doanh nghiệp KH&CN*: Tại Thanh Hóa đến nay mới có 02 doanh nghiệp được thành lập và được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN. Trong đó có: 01 đơn vị là doanh nghiệp liên doanh; 01 đơn vị do doanh nghiệp chủ quản thành lập (Công ty TNHH Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn do Công ty CP mía đường Lam Sơn thành lập).

(2) *Chuyển đổi từ tổ chức KH&CN thành doanh nghiệp KH&CN*: chưa có doanh nghiệp KH&CN được thành lập theo loại hình chuyển đổi này tại tỉnh Thanh Hóa.

(3) *Chuyển đổi doanh nghiệp đang hoạt động thành doanh nghiệp KH&CN*: Đây là việc hình thành một doanh nghiệp KH&CN trên cơ sở chuyển đổi một doanh nghiệp đang hoạt động thành doanh nghiệp KH&CN. Theo thống kê, trong tổng số 18 doanh nghiệp có 16 đơn vị được hình thành theo hướng này.



Hình 1. Số lượng doanh nghiệp KH&CN theo các cách thức thành lập

Nguồn: Báo cáo xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020, Sở KH&CN tỉnh Thanh Hóa, 2017

Hoạt động nghiên cứu triển khai tại các doanh nghiệp KH&CN

Giai đoạn 2011-2017, các doanh nghiệp KH&CN đã thực hiện 19 nhiệm vụ KH&CN các cấp, với tổng kinh phí là 183.222,649 triệu đồng, trong đó nguồn hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước là 48,607,452 triệu đồng (Ngân sách SNKH TW: 30.900,864 triệu đồng; Ngân sách SNKH ĐP: 17.706,588 triệu đồng). Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN đã giúp các doanh nghiệp nghiên cứu, tiếp thu ứng dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật, công nghệ tiên tiến; hoàn thiện, đổi mới công nghệ, thiết bị phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh sản phẩm hàng hóa trên thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

Hoạt động thương mại hóa sản phẩm từ kết quả KH&CN

Các doanh nghiệp KH&CN sau khi được công nhận đã đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực KH&CN nâng cao năng lực KH&CN; tổ chức nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN phục vụ sản xuất kinh doanh, với tổng kinh phí đã đầu tư trên 370 tỷ đồng. Riêng năm 2016, các doanh nghiệp KH&CN đã đầu tư cho KH&CN trên 245 tỷ đồng; tổng doanh thu từ sản phẩm KH&CN trên 682 tỷ đồng. Nhiều doanh nghiệp đã có tổng doanh thu từ sản phẩm KH&CN hàng trăm tỷ đồng (bảng 1).

Bảng 1. Tổng giá trị tài sản, doanh thu sản phẩm KH&CN và đầu tư cho KH&CN năm 2016 của một số doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

STT	Tên Doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (Triệu đồng)	Tổng doanh thu sản phẩm KH&CN năm 2016 (Triệu đồng)	Đầu tư cho KH&CN (Triệu đồng)
1	Công ty CP Công Nông nghiệp Tiến Nông	80.525	200.000	32.640
2	Công ty CP Giống cây trồng Thanh Hóa	66.432	43.476	18.400
3	Công ty TNHH AEONMED Việt Nam	63.000	4.000	12.000
4	Công ty Quảng cáo Ánh Dương	7.200	1.518	2.055
5	Công ty TNHH Trung tâm NC&PT nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn	150.000 (Vốn Điều lệ: 26 tỷ đồng)	7.275	78.318
6	Công ty TNHH Minh Lộ	11.247	19.415	7.978
7	Công ty CP Long Phú	25.300	2.000	6.000
8	Doanh nghiệp tư nhân hăng thuộc Thể thao	15.000	300	50
9	Công ty CP đầu tư khoáng sản Thanh Hoá	9.220	6.033	2.741
10	Công ty CP Dạ Lan	109.007	920	10.000
11	Công ty CP đầu tư phát triển Vicenza	14.391	150.000	30.000

12	Công ty CP dụng cụ thể thao Delta	638.000	120.000	40.000
13	Công ty CP Dược vật tư Y tế Thanh Hoá	412.000	128.000	4.900
Tổng cộng		1.601.322	682.937	245.082

Nguồn: Báo cáo xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020, Sở KH&CN tỉnh Thanh Hóa, 2017

2.1.2. Thực trạng các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN

2.1.2.1. Cơ chế, chính sách của Trung ương

Về chính sách

Nhà nước có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các doanh nghiệp KH&CN được quy định tại Nghị định số 80/2007/NĐ-CP quy định về doanh nghiệp KH&CN; Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2007/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 10/9/2012 của Bộ KHCN, Tài chính, Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 18/6/2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN.

Theo các văn bản trên, doanh nghiệp KH&CN được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi sau:

Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà; Các khoản chi phí hợp lý được trừ khi tính thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Được hưởng các chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư; Được tư vấn, đào tạo miễn phí tại các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp của Nhà nước; ưu tiên sử dụng trang thiết bị cho hoạt động nghiên cứu KH&CN trong phòng thí nghiệm trọng điểm, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu KH&CN của Nhà nước.

Tuy có nhiều nội dung hỗ trợ, ưu đãi nhưng đến nay trong số các doanh nghiệp KH&CN đã được công nhận mới chỉ có 3 đơn vị đủ điều kiện và đã được thụ hưởng chính sách ưu đãi về thuế.

Nguyên nhân chính là do điều kiện được hỗ trợ ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ngặt nghèo (Có tỷ lệ doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN trên tổng doanh thu của doanh nghiệp trong năm thứ nhất đạt từ 30% trở lên, năm thứ hai đạt từ 50% trở lên và từ năm thứ ba trở đi đạt từ 70% trở lên). Thực tế, có nhiều doanh nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện về doanh nghiệp KH&CN nhưng do tỷ lệ doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN không đạt theo quy định, nên không được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp. Hơn nữa, điều kiện này chỉ phù hợp với loại hình doanh nghiệp đã hoạt động có doanh thu, đối với doanh nghiệp mới thành lập, hoặc doanh nghiệp đã hoạt động nhưng chưa có doanh thu từ hoạt động này thì lại không thuộc đối tượng.

Đối với chính sách ưu đãi về miễn tiền thuê đất, mặt nước: Thủ tục để được thụ hưởng ưu đãi còn khó khăn, phức tạp và thiếu văn bản hướng dẫn cụ thể. Do đó, phần lớn

các doanh nghiệp chủ yếu đang trong tình trạng “nghiên cứu” chứ chưa có động thái thiết lập hồ sơ thủ tục để hưởng ưu đãi.

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 cũng có quy định “Nhà nước có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp”. Tuy nhiên, Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và để chính sách trên được thực hiện cũng cần có quy định cụ thể hơn (Nghị định).

Về cơ chế

Ngoài các chính sách hỗ trợ, ưu đãi tại các văn bản trên, Nhà nước cũng có cơ chế hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN thông qua thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc các quỹ và chương trình KH&CN quốc gia:

Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm ban hành theo Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Chương trình 592) được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 1381/QĐ-TTg ngày 12/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Từ khi có Chương trình 592 đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt đề xuất đặt hàng 07 dự án thuộc Chương trình và đăng ký với Bộ KH&CN nhưng mới được phê duyệt đang triển khai thực hiện 01 dự án; 01 dự án phê duyệt đặt hàng, đang trong quá trình triển khai các thủ tục phê duyệt hỗ trợ kinh phí theo quy định hiện hành.

Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia có chức năng hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ, dự án nhằm đổi mới quy trình công nghệ, đổi mới sản phẩm. Quỹ bắt đầu triển khai hoạt động từ năm 2015. Thanh Hóa mới có 01 dự án đang được Quỹ thực hiện các thủ tục để được hỗ trợ.

Tính đến nay đã có 02 doanh nghiệp KH&CN triển khai dự án thuộc Chương trình “*Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020*” do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Bên cạnh đó, Trung ương đã có một số chương trình KH&CN hỗ trợ mà các doanh nghiệp của Tỉnh có thể tham gia để phát triển doanh nghiệp KH&CN đổi mới công nghệ - thiết bị, xác lập sở hữu trí tuệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tuy nhiên số lượng các doanh nghiệp của Tỉnh được tham gia các chương trình này còn rất ít.

2.1.2.2. Cơ chế, chính sách của Tỉnh

Cho đến nay, Thanh Hóa chưa có chính sách riêng về khuyến khích hỗ trợ, ưu đãi phát triển doanh nghiệp KH&CN. Tỉnh chỉ có cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp thông qua thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Giai đoạn 2011-2017, đã có 24 doanh nghiệp triển khai thành công và đăng ký kết quả 31 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, với số vốn sự nghiệp khoa học hỗ trợ gần 30 tỷ đồng. Quỹ phát triển KH&CN được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2007, đến nay đã có 29 doanh nghiệp được vay vốn để đổi mới công nghệ - thiết bị.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN đã giúp các doanh nghiệp nghiên cứu, tiếp thu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến; đổi mới công nghệ, thiết bị nâng

cao chất lượng, giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. Đồng thời, tạo điều kiện để các doanh nghiệp ươm tạo, hoàn thiện công nghệ, trực tiếp sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm từ kết quả KH&CN, hình thành nên các doanh nghiệp KH&CN. Số doanh nghiệp KH&CN được hình thành theo cơ chế này chiếm 39% (7/18 đơn vị).

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

Số lượng doanh nghiệp KH&CN còn ít so với tổng số doanh nghiệp đang hoạt động: Mặc dù so với các tỉnh, số lượng doanh nghiệp KH&CN của Thanh Hóa xếp thứ 3 trên toàn quốc. Đây là kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, so với số lượng gần 9 nghìn doanh nghiệp của Tỉnh đang hoạt động thì số lượng 18 doanh nghiệp KH&CN là quá ít.

Nguyên nhân: Việc hình thành các doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn liền với quá trình thương mại hóa sản phẩm KH&CN. Khác với sản phẩm hàng hóa thông thường, việc đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa từ kết quả KH&CN có tính rủi ro nhất định, các doanh nghiệp của Tỉnh phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, tiềm lực tài chính yếu nên không dám mạnh dạn đầu tư cho KH&CN. Ngoài ra có nguyên nhân từ cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với doanh nghiệp KH&CN chưa thực sự hấp dẫn. So với một số chính sách ưu đãi khác thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, giống cây trồng, vật nuôi... thì ưu đãi để khuyến khích phát triển doanh nghiệp KH&CN không vượt trội. Điều kiện, thủ tục để được thụ hưởng một số chính sách ưu đãi còn khó khăn, đặc biệt là chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Một số doanh nghiệp KH&CN sau khi đã được công nhận hoạt động gặp khó khăn, do không phát triển được thị trường. Hoạt động ứng dụng, đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ hạn chế.

Nguyên nhân: Sản phẩm hàng hóa có từ kết quả KH&CN thường là sản phẩm mới, để phát triển được thị trường đòi hỏi không chỉ về mặt chất lượng mà còn phải làm tốt nhiều vấn đề khác trong kinh doanh thương mại như: Bảo đảm các nguồn lực (nhân lực, tài chính); quảng bá, tiếp thị sản phẩm, Quá trình này không tránh khỏi những khó khăn, rủi ro nhất định.

2.3. Giải pháp khuyến khích hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN của tỉnh Thanh Hóa

Từ phân tích đánh giá kết quả hoạt động phát triển doanh nghiệp KH&CN của Tỉnh trong thời gian qua, đặc biệt là hiệu quả của các cơ chế, chính sách hiện hành của TW và của tỉnh trong việc khuyến khích, hỗ trợ xây dựng và phát triển doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn, tham khảo kinh nghiệm của các tỉnh, để phát triển bền vững doanh nghiệp KH&CN của Tỉnh, cần khuyến khích, hỗ trợ đẩy mạnh thực hiện các nội dung sau:

Một là, nâng cao năng lực hoạt động của các doanh nghiệp KH&CN đã thành lập

Cần tạo cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp KH&CN tiếp cận các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN. Việc tiếp cận các nhiệm vụ KH&CN các cấp không chỉ giúp nâng cao năng lực KH&CN của các doanh nghiệp này; mà quan trọng hơn doanh nghiệp KH&CN giúp hiện thực hóa, thương mại hóa các sản phẩm KH&CN của các dự án, đề tài KHCN. Tăng cường

tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp; cá nhân, tiếp cận, tham gia thực hiện dự án thuộc các đề án, chương trình KH&CN Quốc gia để giải quyết những vấn đề KH&CN tầm ảnh hưởng lớn, có tính liên ngành, liên vùng. Bên cạnh đó, ưu tiên nguồn vốn từ Ngân sách SNKH của tỉnh hỗ trợ cho doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

Xây dựng và tổ chức hoạt động Sàn giao dịch công nghệ - thiết bị thuộc Sở KH&CN Thanh Hóa nhằm hỗ trợ trao đổi thông tin, cơ sở dữ liệu KH&CN thông minh; tư vấn quảng bá sản phẩm công nghệ, thiết bị và hàng hóa trên địa bàn tỉnh cũng như được mở rộng trên toàn quốc và quốc tế để tạo môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, nâng cao sức sản xuất và cạnh tranh của doanh nghiệp; hỗ trợ sáng tạo khởi nghiệp; cung cấp thông tin đáp ứng yêu cầu công tác quản lý KH&CN của tỉnh.

Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu, tiếp thị sản phẩm, dịch vụ mới của các doanh nghiệp KH&CN thông qua các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh:

Tăng thời lượng, dung lượng các thông tin, tuyên truyền về doanh nghiệp KH&CN trên các ấn phẩm báo chí, đặc biệt là báo nói, báo hình.

Bên cạnh tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh, cần đẩy mạnh hoạt động Trang Thông tin điện tử Sở KH&CN Thanh Hóa.

Xây dựng Chương trình truyền thông về phát triển doanh nghiệp KH&CN; xây dựng các phóng sự, chuyên mục về hoạt động doanh nghiệp KH&CN; tăng cường hoạt động Trang Thông tin điện tử Sở KH&CN Thanh Hóa; Tạp chí thông tin KH&CN.

Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực quản trị của các doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh: tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn về quản trị sản xuất, quản trị tài chính, quản trị nhân lực, quản trị kênh phân phối, marketing.

Hai là, xây dựng cơ chế hỗ trợ việc thành lập các doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện dự án ươm tạo, hoàn thiện làm chủ công nghệ, trực tiếp sản xuất sản phẩm từ kết quả KH&CN làm cơ sở thành lập doanh nghiệp KH&CN.

Tuyên truyền phổ biến nhận thức về tiềm năng phát triển, chính sách ưu đãi; các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN; tư vấn giải đáp thắc mắc trực tuyến nhằm thu hút nhà đầu tư quan tâm và sẵn sàng đầu tư thành lập doanh nghiệp KH&CN.

Có giải pháp thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách phát triển doanh nghiệp KH&CN, cũng như các dự án KH&CN do các doanh nghiệp KH&CN khởi xướng. Phát huy xã hội hóa các nguồn vốn, Ngân sách Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án KH&CN.

3. KẾT LUẬN

Đổi mới và nâng cao năng lực KH&CN là yếu tố then chốt quyết định sự phát triển của Việt Nam nói chung và Thanh Hóa nói riêng. Phát triển doanh nghiệp KH&CN sẽ góp phần tạo ra năng suất lao động cao hơn, chất lượng hàng hóa tốt hơn, giá thành hàng hóa rẻ hơn, đồng thời đáp ứng nhanh chóng, đa dạng nhu cầu của thị trường. Các giải pháp phát triển doanh nghiệp KH&CN Thanh Hóa: (1) Nâng cao năng lực hoạt động của các doanh nghiệp đã thành lập: Tạo cơ chế tiếp cận các đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học công nghệ;

xây dựng và tổ chức sản giao dịch công nghệ; Hỗ trợ quảng bá tiếp thị sản phẩm, dịch vụ KH&CN; Hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực quản trị các doanh nghiệp KH&CN; (2) Xây dựng cơ chế hỗ trợ việc thành lập các doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn Tỉnh với mong muốn thúc đẩy phát triển doanh nghiệp KH&CN Thanh Hóa lên tầm cao mới đáp ứng yêu cầu hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (2002), *Kết luận số 14/KL-TW ngày 26.7.2002 của Hội nghị lần thứ VI.*
- [2] Chính phủ (2010), *Nghị định 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 5.9.2005 quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19.5.2007 về doanh nghiệp KH&CN;*
- [3] Quốc hội (2013), *Luật KH&CN số 29/2013/QH13 ngày 18.6.2013.*
- [4] UBND Thanh Hóa (2017), *Quyết định Số 4892/QĐ-UBND Về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh thanh hóa, giai đoạn 2017 - 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh ngày 18/12/2017.*

SOLUTIONS FOR DEVELOPING SCIENCE AND TECHNOLOGY ENTERPRISES IN THANH HOA PROVINCE

Cao Thi Ngoc Ha

ABSTRACT

Developing Science and Technology Enterprises (S&T Enterprises) is a major policy of the Party and State to promote the commercialization of science and technology products, improving the quality and efficiency of production and business. Developing science and technology enterprises is to create a favorable environment to promote and support the process of formation and development of enterprises with the ability to grow quickly, based on intellectual property, technology and new economic models. The paper focuses on the status of S&T Enterprises in some aspects: Results of business establishment; Research and implementation activities; Commerce and production activities of goods from S&T activities results. The paper analyzes the status of supporting mechanisms and policies from the central government to the provincial authorities in the current period. Accordingly, the author proposes solutions to develop S&T enterprises in Thanh Hoa province in the coming time.

Keywords: Business, science, technology, Thanh Hoa province.